

Số: 456/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 19/5/2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 438/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Chị Đỗ Thị Huyền T; Sinh năm: 198x

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: 41x phố X, phường N, quận Đống Đa, Hà Nội.

Anh Trương Ngọc T; Sinh năm: 195x

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: 41x phố X, phường N, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị Huyền T và anh Trương Ngọc T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 26/11/2012 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133/2012.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2022 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị T, anh T đã nhiều lần hòa giải, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, tình nghĩa vợ chồng không còn. Nay chị T, anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[2]. *Về con chung*: Chị Đỗ Thị Huyền T và anh Trương Ngọc T có 02 con chung là cháu Trương Thục A (nữ), sinh ngày 07/3/201x và Trương Chấn H (Nam), sinh ngày 27/6/201x. Ly hôn, chị T, anh T thỏa thuận: chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con là 10.000.000 đồng/tháng, mỗi con là 5.000.000 đồng/tháng. Xét việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

-[3]. *Về tài sản chung*(gồm động sản và bất động sản): Chị Đỗ Thị Huyền T và anh Trương Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Đỗ Thị Huyền T và anh Trương Ngọc T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Đỗ Thị Huyền T và anh Trương Ngọc T thỏa thuận chị T sẽ chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Huyền T và anh Trương Ngọc T.

- **Về con chung**: Xác nhận chị Đỗ Thị Huyền T và anh Trương Ngọc T có 02 con chung là cháu Trương Thục A (nữ), sinh ngày 07/3/201x và Trương Chấn H (Nam), sinh ngày 27/6/201x. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thục A và Trương Chấn H cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mỗi tháng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), mỗi cháu là 5.000.000 đồng/1 tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**(Động sản và bất động sản): Chị Đỗ Thị Huyền T và anh Trương Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Chị Đỗ Thị Huyền T và anh Trương Ngọc T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Chị Đỗ Thị Huyền T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí

tòa án số 0071949 ngày 19/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường N, quận Đống Đa, Hà Nội,
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Hương